

BỘ TÀI CHÍNH
TỔNG CỤC HẢI QUAN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1980/TCHQ-TXNK

Hà Nội, ngày 2 tháng 9 năm 2023

V/v hoàn thuế nhập khẩu tại chỗ

Kính gửi: Công ty Cổ phần giao nhận vận tải quốc tế Dương Minh.
(417/49/32 Quang Trung, phường 10, quận Gò Vấp, TP Hồ Chí Minh)

Tổng cục Hải quan nhận được công văn số 140823/CV-DM ngày 14/8/2023 của Công ty Giao nhận vận tải quốc tế Dương Minh đề nghị hướng dẫn về hoàn thuế đối với hàng hóa nhập khẩu tại chỗ. Về vấn đề này, Tổng cục Hải quan có ý kiến như sau:

1. Về chính sách thuế

Căn cứ quy định tại điểm h khoản 2 Điều 10 Nghị định số 134/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016 của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung tại khoản 4 Điều 1 Nghị định số 18/2021/NĐ-CP ngày 11/3/2021 của Chính phủ; điểm h khoản 2 Điều 12 Nghị định số 134/2016/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 6 Điều 1 Nghị định số 18/2021/NĐ-CP quy định hoàn thuế nhập khẩu đã nộp đối với trường hợp người nhập khẩu tại chỗ đã nộp thuế nhập khẩu hàng hóa để sản xuất, kinh doanh, đã đưa sản phẩm nhập khẩu vào sản xuất hàng hóa xuất khẩu và thực tế đã xuất khẩu sản phẩm ra nước ngoài hoặc vào khu phi thuế quan thì được hoàn thuế nhập khẩu tại chỗ đã nộp theo quy định tại Điều 36 Nghị định số 134/2016/NĐ-CP.

Căn cứ khoản 3 Điều 36 Nghị định số 134/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016 của Chính phủ quy định cơ sở để xác định hàng hóa được hoàn thuế:

a) Tổ chức, cá nhân sản xuất hàng hóa xuất khẩu có cơ sở sản xuất hàng hóa xuất khẩu trên lãnh thổ Việt Nam; có quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng đối với máy móc, thiết bị tại cơ sở sản xuất phù hợp với nguyên liệu, vật tư, linh kiện nhập khẩu để sản xuất hàng hóa xuất khẩu;

b) Trị giá hoặc lượng nguyên liệu, vật tư, linh kiện nhập khẩu được hoàn thuế là trị giá hoặc lượng nguyên liệu, vật tư, linh kiện nhập khẩu thực tế được sử dụng để sản xuất sản phẩm thực tế xuất khẩu;

c) Sản phẩm xuất khẩu được làm thủ tục hải quan theo loại hình sản xuất xuất khẩu;

d) Tổ chức, cá nhân trực tiếp hoặc ủy thác nhập khẩu hàng hóa, xuất khẩu sản phẩm.

Người nộp thuế có trách nhiệm kê khai chính xác, trung thực trên tờ khai hải quan về sản phẩm xuất khẩu được sản xuất từ hàng hóa nhập khẩu trước đây.

Căn cứ mẫu số 10 Báo cáo tính thuế nguyên liệu, vật tư đề nghị hoàn thuế nhập khẩu Phụ lục VII ban hành kèm theo Nghị định số 18/2021/NĐ-CP ngày 11/3/2021 của Chính phủ, cột số 2 quy định về việc khai báo số, ngày tờ khai hải quan nhập khẩu.

Căn cứ quy định nêu trên thì điểm h khoản 2 Điều 10, điểm h khoản 2 Điều 12 Nghị định số 134/2016/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 4, khoản 6 Điều

1 Nghị định số 18/2021/NĐ-CP có quy định hoàn thuế nhập khẩu đã nộp theo quy định tại Điều 36 Nghị định số 134/2016/NĐ-CP đối với trường hợp hàng hóa nhập khẩu tại chỗ đã nộp thuế nhập khẩu để sản xuất, kinh doanh, đã đưa sản phẩm nhập khẩu tại chỗ vào sản xuất hàng xuất khẩu và thực tế đã xuất khẩu sản phẩm ra nước ngoài hoặc vào khu phi thuế quan. Khoản 3 Điều 36 Nghị định số 134/2016/NĐ-CP quy định người nộp thuế có trách nhiệm kê khai chính xác, trung thực trên tờ khai hải quan về sản phẩm xuất khẩu được sản xuất từ hàng hóa nhập khẩu trước đây.

2. Về việc khai bổ sung hồ sơ hải quan

Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 20 Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 9 Điều 1 Thông tư số 39/2018/TT-BTC ngày 20/4/2018 của Bộ Tài chính và mục 4 Phụ lục II Thông tư số 38/2015/TT-BTC được sửa đổi, bổ sung tại Phụ lục I Thông tư số 39/2018/TT-BTC quy định về khai bổ sung hồ sơ hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu.

Theo đó, sau khi hàng hóa đã được thông quan người khai hải quan được khai bổ sung các chỉ tiêu thông tin được quy định tại mục 4 Phụ lục II Thông tư số 38/2015/TT-BTC được sửa đổi, bổ sung tại Phụ lục I Thông tư số 39/2018/TT-BTC trừ nội dung khai bổ sung liên quan đến giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu; kiểm tra chuyên ngành về chất lượng hàng hóa, y tế, văn hóa, kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật, thực vật, an toàn thực phẩm trong các trường hợp: (i) Người khai hải quan, người nộp thuế xác định có sai sót trong việc khai hải quan thì được khai bổ sung hồ sơ hải quan trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày thông quan nhưng trước thời điểm cơ quan hải quan quyết định kiểm tra sau thông quan, thanh tra; (ii) Quá thời hạn 60 ngày kể từ ngày thông quan và trước khi cơ quan hải quan quyết định kiểm tra sau thông quan, thanh tra, người khai hải quan, người nộp thuế mới phát hiện sai sót trong việc khai hải quan thì thực hiện khai bổ sung và bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hải quan phải dựa vào hồ sơ vụ việc cụ thể, căn cứ vào hành vi vi phạm, tính chất, mức độ, hậu quả vi phạm, đối tượng vi phạm và tình tiết giảm nhẹ, tình tiết tăng nặng để xử lý.

Đề nghị Công ty Giao nhận vận tải quốc tế Dương Minh nghiên cứu các quy định nêu trên để xác định cụ thể thủ tục hải quan và chính sách thuế tương ứng đối với trường hợp thực tế của doanh nghiệp. Trường hợp có vướng mắc, Công ty liên hệ với cơ quan nơi đăng ký tờ khai để được hướng dẫn cụ thể. /.

Nơi nhận:

- Như trên;
- PTCT. Hoàng Việt Cường (để b/c);
- Lưu: VT, TXNK-CST (3b).

**TL. TỔNG CỤC TRƯỞNG
CỤC TRƯỞNG CỤC THUẾ XNK**



Lê Như Quỳnh